



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4416/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**CÔNG
VĂN
ĐẾN**

SỐ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

Số: 326

Ngày: 10 / 01 / 2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 200/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về việc hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 200/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về việc hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4851/TTr-SCT ngày 23 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 200/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về việc hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025 (đính kèm Nghị quyết).

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện “chính sách hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025” theo Nghị quyết số 200/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Chủ trì tổ chức Đoàn công tác khảo sát thực tế tại đơn vị thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách, đơn vị kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hoặc đơn vị cho thuê nhà xưởng trong khu, cụm công nghiệp sau khi nhận được danh sách các đối tượng được hưởng chính sách do các đơn vị được phân công tại điểm a khoản 2 Điều này gửi về Sở Công Thương, để làm cơ sở cho các sở ngành, đơn vị liên quan có ý kiến thẩm định bằng văn bản sau khi khảo sát về việc đáp ứng các tiêu chí thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách.

Thành phần Đoàn khảo sát, gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Công an tỉnh (phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ), Cục thuế tỉnh, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Lao động Thương Binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tổng hợp báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chấp thuận cho đối tượng thụ hưởng chính sách về phí sử dụng hạ tầng, thuê nhà xưởng.

c) Hàng năm đánh giá kết quả triển khai thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm theo quy định.

2. Trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ:

a) Ban Quản lý các khu công nghiệp

- Chịu trách nhiệm rà soát các đối tượng được hưởng chính sách đối với dự án công nghiệp hỗ trợ đầu tư tại các khu công nghiệp, tổng hợp danh sách và có văn bản gửi Sở Công Thương (định kỳ hàng năm vào ngày 10 của tháng cuối mỗi quý), để làm cơ sở khảo sát, đánh giá, thẩm định, hỗ trợ chính sách theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng thông tin chi tiết về khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp với Ban quản lý khu công nghiệp (theo quy định tại Khoản 2, Điều 31 và điểm đ, Khoản 2, Điều 63, Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh: Chịu trách nhiệm rà soát các đối tượng được hưởng chính sách đối với dự án công nghiệp hỗ trợ đầu tư tại các cụm công nghiệp, tổng hợp danh sách và có văn bản gửi Sở Công Thương (định kỳ vào ngày 10 của tháng cuối mỗi quý hàng năm), để làm cơ sở khảo sát, đánh giá, thẩm định, hỗ trợ chính sách theo quy định.

c) Các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Giao thông - Vận

tải, Sở Lao động Thương Binh và Xã hội, Công an tỉnh (phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ), Cục thuế tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện chính sách theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

d) Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế (liên quan đến thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai) đầu tư kinh doanh nhà xưởng cho thuê và đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp, phân khu công nghiệp chuyên ngành công nghiệp hỗ trợ có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin liên quan đến chi phí sử dụng hạ tầng và chi phí thuê xưởng theo quy định tại Khoản 2, Điều 31, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

e) Đối tượng thụ hưởng chính sách: có trách nhiệm phối hợp, cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp cho cơ quan quản lý nhà nước được giao nhiệm vụ triển khai chính sách, thẩm định kinh phí hỗ trợ, và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của tài liệu, thông tin mà doanh nghiệp đã cung cấp. Trường hợp được hỗ trợ phải có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, phối hợp thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng quy định.

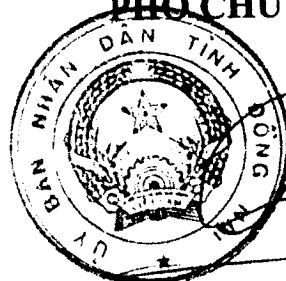
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương và Giám đốc các sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giao thông - Vận tải, Lao động Thương Binh và Xã hội, Công an tỉnh (phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ), Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 200/2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định về việc hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX – KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Xét Tờ trình số 13480/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định về việc hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về việc hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về việc hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng (không bao gồm giá cho thuê lại đất, phí xử lý nước thải, điện, nước), chi phí thuê nhà xưởng (bao gồm cả phí sử dụng hạ tầng) tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ đầu tư dự án mới hoặc thực hiện di dời hoặc đầu tư mở rộng sản xuất trong khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (viết tắt là Doanh nghiệp), không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và vốn nhà nước.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện nội dung hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết này.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành kèm theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

b) Dự án sản xuất nhiều loại sản phẩm: Tỷ trọng doanh thu đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành, kèm theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ, đạt từ 70% tổng doanh thu trở lên.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Cùng một nội dung hỗ trợ, nếu doanh nghiệp đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo các quy định khác thì không được hỗ trợ theo quy định này.

b) Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ phải đảm bảo thực hiện đúng mục đích, chế độ và thanh quyết toán theo quy định.

5. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng, cụ thể như sau:

a) Dự án thực hiện trên địa bàn thành phố Biên Hòa và các huyện Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch: Mức hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp tối đa cho một doanh nghiệp là 450.000.000 đồng/năm, với quy mô diện tích sử dụng không quá 5.000m².

b) Dự án thực hiện trên địa bàn thành phố Long Khánh và các huyện còn lại: Mức hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, chi phí thuê nhà xưởng tại các khu, cụm công nghiệp tối đa cho một doanh nghiệp là 720.000.000 đồng/năm, với quy mô diện tích sử dụng không quá 8.000m².

6. Kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

7. Thời gian thụ hưởng là 05 năm kể từ thời điểm dự án đi vào hoạt động và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cho doanh nghiệp được hỗ trợ.

Đối với doanh nghiệp đang được hỗ trợ theo nghị quyết này, khi nghị quyết hết hiệu lực, nếu đủ điều kiện sẽ tiếp tục được hỗ trợ đủ thời gian 05 năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường